TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/12/2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lãm

Ông Vũ Tiến Thả

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Mai Thị Ngân – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:* Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2019/HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Tr – SN: 1993 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
- Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ – SN: 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Tr trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Phạm Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập vào ngày 13/11/2015. Trong quá trình chung sống chị Tr và anh Đ bất đồng quan điểm sống, anh Đ không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị Tr và anh Đ sống ly thân 02 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr và anh Đ có 01 người con chung là Phạm Thiên Ph, sinh ngày 28/11/2015. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Văn Đ trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ thống nhất phần trình bày của chị Tr, anh Đ đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ đồng ý giao con chung Phạm Thiên Ph, sinh ngày 28/11/2015 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho anh Đ để tiến hành hòa giải, nhưng anh Đ cố tình vắng mặt không có lý do. Ngoài ra anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Theo Biên bản xác minh ngày 03 tháng 9 năm 2019 tại UBND xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước có nội dung:

Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Phạm Văn Đ từ trước đến nay không có đơn gửi Ủy ban nhân dân xã Đăk Ơ hòa giải về mâu thuẫn hôn nhân. Do đó Ủy ban nhân dân xã Đăk Ơ không biết giữa chị Tr và anh Đ có mâu thuẫn gì, chỉ biết chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Phạm Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập vào ngày 13/11/2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Tr thực hiện quyền khởi kiện; bị đơn anh Phạm Văn Đ trú tại thôn 2, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2] Bị đơn anh Phạm Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ và anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Phạm Văn Đ có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập vào ngày 13/11/2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh Đ là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo chị Tr và anh Đ trình bày trong quá trình chung sống chị Tr và anh Đ bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị Tr và anh Đ sống ly thân 02 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Tr và anh Đ không còn hạnh phúc, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr, cho chị Tr ly hôn anh Đ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống giữa chị Tr và anh Đ có 01 người con chung là Phạm Thiên Ph, sinh ngày 28/11/2015. Hiện nay con đang ở với chị Tr; chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, anh Đ đồng ý. Xét con chung còn nhỏ, chị Tr có điều kiện nuôi con đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con, nên cần giao con chung là Phạm Thiên Ph, sinh ngày 28/11/2015 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Tr, anh Đ không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.Trường hợp sau khi ly hôn, nếu chị Tr yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì được giải quyết ở một vụ án khác về cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Tr.

Quyết định cho chị Nguyễn Thị Thu Tr ly hôn anh Phạm Văn Đ.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh Đ chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là Phạm Thiên Ph, sinh ngày 28/11/2015 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Tr không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.Trường hợp sau khi ly hôn, nếu chị Tr yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì được giải quyết ở một vụ án khác về cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019918 ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Phần án phí chị Tr đã thi hành xong.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/12/2019). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKS huyện Bù Gia Mập;
-Các đương sự;
-Chi cục THADS Bù Gia Mập;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thoại